TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 258/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20 -11 - 2017
Ly hôn & tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Văn Minh
2.Bà Nguyễn Thị Rạt
-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 925/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phùng Thị Bé H, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn P, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/9/2017 và trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa chị Phùng Thị Bé H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh P tự nguyện kết hôn năm 2009. Hai người có đến UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình vào ngày 07/4/2010. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận H phúc đến tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống anh P không quan tâm chăm sóc vợ con còn thường xuyên chửi chị. Nay chị thấy tình nghĩa vợ chồng không thể hàn gắn nên chị xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: có hai con chung tên Ngô Thị Thảo M, sinh ngày 14/5/2013 và ông Ngô Tấn L sinh ngày 01/4/2010 hiện con do chị nuôi, khi ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: anh Ngô Văn P xác nhận tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh như chị H trình bày là đúng. Nay chị H đòi ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn.

Tài sản chung: không có

Nợ chung: không có

Con chung: anh xác nhận giữa anh và chị H có hai con như chị H nêu là đúng. Nay chị H xin nuôi con, anh không đồng ý. Anh xin nuôi các con không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

NHẬN XÉT CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đ theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy chị Phùng Thị Bé H hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian hai năm và tiến đến hôn nhân vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Long An nên có căn cứ xác định hôn nhân của anh chị là phù hợp pháp luật theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ H phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã về quan điểm sống do anh P không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con và anh P thường xuyên chửi chị H nên đến tháng 9 năm 2017 chị H và anh P đã ly thân đến nay. Hai người không có thiện chí hàn gắn. Chị H xin ly hôn, anh P không đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn anh P là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 .

[3] Về con chung: Chị H và anh P tranh chấp quyền nuôi hai con chung tên Ngô Thị Thảo M, sinh ngày 14/5/2013 và ông Ngô Tấn L sinh ngày 01/4/2010. Cả hai không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Xét thấy, các con chị H và anh P từ lúc hai người ly thân do chị H trực tiếp nuôi con và các con phát triển bình thường, cháu Ngô Tấn L có nguyện vọng ở với chị H. Do đó cần để các con cho chị H nuôi là phù hợp theo quy định Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: các đương sự thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[5]Về nợ chung: các đương sự thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[6]Về án phí: chị H là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Bé H được ly hôn anh Ngô Văn P.

2/ Về con chung: Chị H được tiếp tục nuôi hai con chung tên Ngô Thị Thảo M, sinh ngày 14/5/2013 và ông Ngô Tấn L sinh ngày 01/4/2010. Anh P không cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, anh P được đến thăm con không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết, anh P có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con, chị H cũng có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai số 1323 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Long An.

Chị H, anh P quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đ;
-UBND xã K;
-Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy